

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ
đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 78,84% tại
xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty
Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đầu tư số 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO₂ trung bình 78,84% tại xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia; Giấy phép khai thác khoáng sản số 199/GP-UBND ngày 07/10/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1014/TTr-STNMT ngày 20/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất san lấp và đất, cát có hàm lượng SiO_2 trung bình 78,84% tại xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ, cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ;

- Địa chỉ: Lô G1.6 MBQH số 80/XD-UBND, khu đô thị Bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2801691070.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 60.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,210 = 72.600 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất, đá, cát có hàm lượng SiO_2 nhỏ hơn 85%.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 = 618.314 \text{ m}^3$;

Trong đó:

- $Q_1 = 482.090 \text{ m}^3$ (là trữ lượng đất làm vật liệu san lấp);

- $Q_2 = 136.224 \text{ m}^3$ (là trữ lượng đất, cát có hàm lượng SiO_2 trung bình 78,84%).

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) = (482.090 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (136.224 \text{ m}^3 \times 72.600 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) = 1.089.794.825 \text{ đồng}$ (Một tỷ, không trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi lăm đồng);

- Số tiền đơn vị đã nộp theo Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh (T_1) = 894.021.229 đồng;

*** Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị còn phải nộp là:**

$T_2 = T - T_1 = 1.089.794.825 \text{ đồng} - 894.021.229 \text{ đồng} = 195.773.596 \text{ đồng}$ (Một trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (KTH.21.55938).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang